

Số: **486**/TB-MĐC

Hà Nội, ngày **05** tháng 10 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc Triển khai đăng ký tham dự thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

Kính gửi: **Các đơn vị trong Trường.**

- Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

- Căn cứ kế hoạch hàng năm về Nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên đồng thời nhằm động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019, Nhà trường thông báo đến các đơn vị và sinh viên toàn Trường kế hoạch tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 như sau:

Các môn thi nằm trong chương trình thi:

- | | |
|-----------------------|--|
| • Đại số | • Sức bền vật liệu |
| • Giải tích | • Cơ học kết cấu |
| • Vật lý | • Cơ học đất |
| • Hóa học | • Thủy lực |
| • Tin học | • Chi tiết máy |
| • Cơ lý thuyết | • Tiếng Anh (K59+K60+K61; K62; K63) |
| • Hình họa | • Khoa học Mác - Lênin và TT HCM |

Thời gian tổ chức thi (dự kiến): **ngày 20/1/2019 (Chủ nhật)** đồng thời tại hai địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu.

Đối tượng dự thi là sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B trở lên;

- Đối với sinh viên chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi;

- Mỗi sinh viên **được đăng ký dự thi tối đa 02 môn** trong số các môn thi trên.

- Sinh viên đăng ký dự thi (theo cá nhân hoặc theo lớp) tại Văn phòng Đoàn TNCS HCM (tầng 1, nhà F). Thời hạn đăng ký: **17h00' ngày 28/12/2018.**

- Phòng Công tác Chính trị - Truyền thông: cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, lập các pano, khẩu hiệu tuyên truyền và cổ động cho kỳ thi trên Website cũng như treo tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu, duy trì trong suốt quá trình sinh viên thực hiện đăng ký và diễn ra kỳ thi Olympic cấp Trường.

- Phòng Công tác sinh viên: tuyên truyền về kỳ thi Olympic cấp Trường cũng như lợi ích của sinh viên nhận được khi tham dự kỳ thi thông qua các kênh truyền thông truyền thống và các kênh trực tuyến như Website, các trang mạng xã hội của sinh viên Trường,...

- Văn phòng Đoàn TNCS HCM Trường: triển khai thông báo đến Ban chấp hành các Liên chi đoàn, thông qua các cán bộ Liên chi đoàn thông báo đến từng lớp sinh viên qua hình thức văn bản và truyền thông trực tuyến (website và các trang mạng xã hội của từng lớp), hướng dẫn sinh viên đăng ký, tổng hợp và lập gửi danh sách đăng ký chính thức (cả bản in và file mềm) về các Bộ môn có môn thi Olympic và phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (KHQT) **trước 17h00' ngày 31/12/2018.**

Phòng KHQT chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì thắc mắc, xin liên hệ đ/c Phạm Đức Nghiệp (SĐT: 0912 189 876; Email: phamducnghiep@humg.edu.vn) để nhận giải đáp. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường;
- HUMG eOFFICE;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KHQT₍₀₆₎

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An



**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2018-2019**

Môn thi:.....

STT	Họ và tên thí sinh	Lớp/Khóa học (ghi đầy đủ tên lớp)	Khoa	MSSV	Địa chỉ Email	Số điện thoại liên hệ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
.....						

(tổng số.....thí sinh)

Lưu ý: Sinh viên đăng ký tham dự thi phải ghi đầy đủ tên lớp, ví dụ: **Lớp Điện – Điện tử A K59.**

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2018
Xác nhận của Đoàn TNCS HCM

Số: **35** /TB-MĐC

Hà Nội, ngày **14** tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc Gia hạn thời gian đăng ký dự thi và Thay đổi thời gian tổ chức
kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ nội dung cuộc họp của Ban Tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 tổ chức ngày 11/01/2019 và để phù hợp với lịch học tập cũng như lịch thi Học kỳ I năm học 2018-2019 của sinh viên toàn Trường, Nhà trường quyết định gia hạn thời gian đăng ký tham dự và thời gian tổ chức thi đối với kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, cụ thể như sau :

- Gia hạn thời gian đăng ký tham dự đối với tất cả các môn thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 đến ngày **26/01/2019**.

- Chọn ngày **24/02/2019 (Chủ nhật)** là ngày tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 tại cả 2 cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu.

Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) kết hợp cùng phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông và các lớp, các Liên chi đoàn các Khoa tiếp tục tuyên truyền, động viên các em sinh viên đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường theo nội dung các môn thi đã được thông báo trước đây tại cả hai cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu. Đối với các môn chưa có kết quả thi, các em sinh viên nếu xét thấy đủ năng lực dự thi có thể đăng ký tham gia.

Văn phòng Đoàn TNCS HCM triển khai, tập hợp danh sách đăng ký bổ sung tại cả hai cơ sở Hà Nội và Vũng Tàu và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (cả file mềm và bản in) **trước 17h00' ngày 30/01/2019**.

Nhà trường yêu cầu các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT₍₀₆₎



GS.TS *Trần Thanh Hải*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép các thí sinh (có tên trong danh sách kèm theo) tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 gồm các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Cơ kết cấu, Thủy lực, Chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và TT HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ) đồng thời ở 2 địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu vào ngày 24/02/2019.

Điều 2. Giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường thông báo, theo dõi việc tham dự thi của thí sinh và kết hợp cùng phòng Công tác sinh viên xử lý kỷ luật đối với các thí sinh vi phạm quy chế thi và bỏ thi không có lý do.

Điều 3. Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường, phòng KHQT, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông, trung tâm Hỗ trợ sinh viên, phòng Bảo vệ, phòng Quản trị - Thiết bị, phòng Y tế, bộ môn Ngoại ngữ, khoa Công nghệ thông tin, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các thí sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT (06)



GS.TS Trần Thanh Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : CHI TIẾT MÁY

Phòng thi: B201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	CT01	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy K60	1521060448	
2	CT02	Lê Đức Anh	Chế tạo máy K60	1521060369	
3	CT03	Hà Duy Chính	Chế tạo máy K60	1521060366	
4	CT04	Phạm Thị Kim Hòa	Chế tạo máy K60	1521060375	
5	CT05	Lê Văn Hưng	Chế tạo máy K60	1521060429	
6	CT06	Trần Văn Sáng	Chế tạo máy K60	1521060367	
7	CT07	Nguyễn Duy Thanh	Chế tạo máy K60	1521060423	
8	CT08	Phạm Ngọc Tú	Chế tạo máy K60	1521060364	
9	CT09	Đỗ Anh Tuấn	Chế tạo máy K60	1521060340	

(tổng số 09 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : CƠ HỌC ĐẤT

Phòng thi: B305

STT	Số BD	Họ và tên	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	C01	Trần Đình Bình	DCXDDC61B	1621070022	
2	C02	Nguyễn Việt Đức	ĐCCT-ĐKT K60	1521020161	
3	C03	Nguyễn Hữu Hòa	ĐCCT-ĐKT K60	1521020209	
4	C04	Nguyễn Mai Hương	ĐCCT-ĐKT K60	1521020035	
5	C05	Bùi Thanh Liêm	DCXDDC61B	1621070721	
6	C06	Nguyễn Kim Sang	ĐCCT-ĐKT K60	1521020283	
7	C07	Nguyễn Thị Thu Thảo	ĐCCT-ĐKT K60	1521020047	

(tổng số 07 thí sinh)



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi: CƠ HỌC KẾT CẤU

Phòng thi: B201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	CK01	Nguyễn Văn Cương	XDCTN-K61	1621070090	
2	CK02	Phí Minh Điền	DCXDDC61A	1621070120	
3	CK03	Nguyễn Thành Đô	XDCTN-K61	1621070212	
4	CK04	Trần Thị Thùy Dương	XDHTCS-K60	1521070232	
5	CK05	Trần Thị Hồng	XDCTN-K59B	1421070303	
6	CK06	Vũ Đình Hùng	DCXDHT60_1	1521070268	
7	CK07	Vũ Thị Loan	XDDD&CN-K60A	1521070297	
8	CK08	Nguyễn Thị Ngoan	XDCSHT-K59	1421070093	
9	CK09	Nguyễn Tiến Quang	XDCTN-K61	1621070007	
10	CK10	Trần Văn Quang	XDHTCS-K60	1521070332	
11	CK11	Phan Thị Thanh	XDHTCS-K60	1521070360	
12	CK12	Phan Quang Thuận	XDDD&CN-K60A	1521070371	
13	CK13	Trương Đình Tiệp	XDHTCS-K59	1421070485	
14	CK14	Nguyễn Thị Toàn	XDDD&CN-K59A	1421070127	
15	CK15	Đỗ Bảo Trung	XDDD&CN-K60A	1521070380	
16	CK16	Phạm Văn Tuấn	XDDD&CN-K60B	1521070403	
17	CK17	Vũ Duy Vạn	XDCTN&M-K59	1421070541	
18	CK18	Hoàng Đức Xanh	XDDD&CN-K59A	1421070550	

(tổng số 18 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi: CƠ LÝ THUYẾT

Phòng thi: B205

TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	X01	Trần Ngọc Cương	DCCDTD62B	1721060107	
2	X02	Phạm Văn Dương	XDHTCS - K59	1421070027	
3	X03	Nguyễn Chí Duy	DCCDTD62A	1721060119	
4	X04	Trần Quang Minh	Khoan KT K61	1621010034	
5	X05	Vũ Bá Toàn	DCCDTD61B	1621060927	

(tổng số 05 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : ĐẠI SỐ

Phòng thi: B204

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	D01	Trần Minh Anh	QTKD BK61	1624010101	
2	D02	Ngụy Thị Quỳnh Anh	DCTDTD61B	1621030007	
3	D03	Nguyễn Đình Đức	Địa chất Dầu khí K60	1521010107	
4	D04	Đặng Văn Đức	DCCTCT63B	1821050797	
5	D05	Trần Minh Đức	KHMT UD 62A	1721050120	
6	D06	Nguyễn Thị Hương Dung	KHMT UD 62A	1721050662	
7	D07	Nguyễn Tiến Duy	DCTDTD63	1821030265	
8	D08	Lê Văn Hà	KHMT UD 62A	1721050356	
9	D09	Đỗ Kim Hải	DCCTCT63B	1821050322	
10	D10	Nguyễn Thị Hậu	DCCTCT63A	1821051115	
11	D11	Đỗ Xuân Hiếu	DCDCDC 63	1821020012	
12	D12	Đỗ Xuân Hiếu	DCDCDC63	1821020012	
13	D13	Nguyễn Thị Phương Hoa	DCKTKD62B	1724010348	
14	D14	Nguyễn An Huy Hoàng	DCCTCT63B	1821050327	
15	D15	Nguyễn Trung Học	DCDKKK62VT	1721011002	
16	D16	Vũ Thị Hồng	Kế toán A- K63	1824010835	
17	D17	Phùng Thị Thanh Huyền	MMT K61A	1621050066	
18	D18	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	1821010153	
19	D19	Nguyễn Văn Kiều	CNTT K63B	1821050427	
20	D20	Đinh Thị Linh	DCKTKT61A	1624010517	
21	D21	Đỗ Thị Linh	MMT K61A	1621050264	
22	D22	Nguyễn Hoàng Long	DCCTCT63B	1821050272	
23	D23	Phạm Văn Long	DCCTCT63A	1821050946	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
24	D24	Nguyễn Văn Long	DCCTCT63A	1821051001	
25	D25	Nguyễn Sỹ Minh	DCDCDCK63	1821020014	
26	D26	Nguyễn Thu Nga	DCKTKT63A	1824011000	
27	D27	Lê Thị Nguyên	CTTT K7		
28	D28	Nguyễn Hoàng Quân	DCCDTD63	1821060322	
29	D29	Nguyễn Thị Quế	DCKTKD62B	1724010927	
30	D30	Lê Hữu Tài	CTTT K6	1521070343	
31	D31	Vũ Văn Tài	CTTT K7		
32	D32	Nguyễn Tâm Thành	CNTT K63 A	1821050080	
33	D33	Đỗ Đức Thiện	DCDKLD62	1721010073	
34	D34	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
35	D35	Phạm Mạnh Tường	CNPMD-K61	1621050212	
36	D36	Phạm Thu Uyên	Kế toán E - K61	1624010381	
37	D37	Nguyễn Thiên Văn	TĐBĐ+QLĐD K63A	1821030264	
38	D38	Lê Đức Việt	DCDCDC63	1821020008	

(tổng số 38 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : GIẢI TÍCH

Phòng thi: B206

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	G01	Trần Ngọc Anh	CNTT K63 C	1821050425	
2	G02	Đinh Việt Anh	MMT K62B	1721050496	
3	G03	Lê Quốc Anh	KTMT K62	1721080003	
4	G04	Phùng Văn Cao	KHMT UD 62A	1721050213	
5	G05	Lưu Đức Đạt	CNTT k63c	1821050958	
6	G06	Nguyễn Đình Triều Dương	DCCDTD63	1821060022	
7	G07	Nguyễn Thị Hậu	DCCTCT63A	1821051115	
8	G08	Vũ Minh Hiếu	CNTT K63 A	1821050501	
9	G09	Trần Minh Hiếu	CNTT K63 C	1821050608	
10	G10	Lê Văn Hiếu	DCCDTD63	1821060368	
11	G11	Lê Việt Hoàng	DCCDTD63	1821060063	
12	G12	Nguyễn Trung Học	DCDKKK62VT	1721011002	
13	G13	Đỗ Thị Huyền	CNTT K63 C	1821050295	
14	G14	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	1821010153	
15	G15	Đào Tuấn Linh	Trắc địa	1621030002	
16	G16	Đào Tuấn Linh	DCTDTD61B	1621030002	
17	G17	Nguyễn Ngọc Lợi	CTM K61B	1621060707	
18	G18	Nguyễn Hoàng Long	DCCTCT63B	1821050272	
19	G19	Phạm Thị Lý	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050239	

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	G20	Nguyễn Thị Lý	DCCTPM62B	1721050707	
21	G21	Phạm Xuân Mạnh	CNTT K 63 C	1821050423	
22	G22	Trịnh Cao Minh Mạnh	Tự động hóa A K62	1721060510	
23	G23	Nguyễn Hoài Nam	DCCDTD63	1821060202	
24	G24	Lương Ngọc Nam	CNPMD-K61	1621050364	
25	G25	Nguyễn Tâm Thành	CNTT K63 A	1821050080	
26	G26	Vũ Long Thành	DCCDTD63	1821060328	
27	G27	Phạm Minh Thuận	DCCDTD63	1821060307	
28	G28	Trần Thị Thu Thủy	DCKTKT61C	1624010503	
29	G29	Vũ Bá Toàn	DCCDTD61B	1621060927	
30	G30	Dương Thị Thùy Trang	Lọc hóa dầu K62	1721010131	
31	G31	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
32	G32	Trần Công Tường	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050501	
33	G33	Phạm Đình Văn	CNTT K63 C	1821050883	
34	G34	Nguyễn Thiên Văn	TĐBĐ+QLĐD K63A	1821030264	

(tổng số 34 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : HÌNH HỌA

Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	H01	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	1421040006	
2	H02	Trương Thị Trà	Kế toán A K63	1824010317	
3	H03	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	1421040564	

(tổng số 03 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : HÓA HỌC

Phòng thi: B205

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	HH01	Đinh Hồ Bắc	Quản lý đất đai K63	1821030017	
2	HH02	Nguyễn Thị Diễm	XD - K63	1821070074	
3	HH03	Nguyễn Lâm Dương	CNTT C K63	1821050858	
4	HH04	Nguyễn Xuân Hải	XD - K63	1821070179	
5	HH05	Nguyễn Gia Lâm	DCCDTD63	1821060356	
6	HH06	Đào Tuấn Linh	Trắc địa	1621030002	
7	HH07	Trần Công Phước	CNTT D K63	1821050689	
8	HH08	Vương Đình Quang	Lọc Hoá dầu B K61	1621010313	
9	HH09	Phạm Thị Phương Thảo	Lọc hóa dầu A K61	1621010738	
10	HH10	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	1521070378	

(tổng số 10 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	M01	Lê Thị Huệ Anh	Quản lý đất đai K60	1521030152	
2	M02	Đinh Việt Anh	MMT K62B	1721050496	
3	M03	Tường Duy Bôn	Địa chất A K59	1421020021	
4	M04	Trần Đức Dũng	MMT K62B	1721050912	
5	M05	Đỗ Văn Dũng	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020164	
6	M06	Ngô Thị Hằng	KHMT UD 62A	1721050239	
7	M07	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan Khai thác K59	1421011114	
8	M08	Nguyễn Công Hậu	MMT K60	1521050009	
9	M09	Nguyễn Xuân Hiếu	MMT K62B	1721050016	
10	M10	Nguyễn Thị Huệ	MMT K62B	1721050271	
11	M11	Hoàng Thị Thu Huyền	MMT K62B	1721050475	
12	M12	Phùng Thị Thanh Huyền	MMT K61A	1621050066	
13	M13	Thái Thị Thùy Linh	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050246	
14	M14	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020089	
15	M15	Trịnh Trọng Nghĩa	Kế Toán B K62	1724010530	
16	M16	Bùi Hạnh Thảo Phương	Bản Đồ - K60	1521030369	
17	M17	Nhữ Thị Phương	Quản lý đất đai K61	1621030186	
18	M18	Nguyễn Trọng Quang	Môi trường K63	1821080033	
19	M19	Trần Thị Tâm	CTTT K5	CTTT14210109	
20	M20	Ngô Thế Thắng	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050050	
21	M21	Phạm Gia Thúc	CNPMBK61	1621050053	

22	M22	Hoàng Văn Thục	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020061	
23	M23	Võ Thị Thương	Tin Học Kinh Tế - K60	1521050247	
24	M24	Khuất Thủy Tiên	Địa chất Dầu khí K61	1621010718	
25	M25	Vũ Anh Tuấn	MMT K62B	1721050453	
26	M26	Bùi Minh Tuấn	ĐCTV-ĐCCT K60	1521020003	
27	M27	Phạm Thu Uyên	Kế toán E - K61	1624010381	
28	M28	Nguyễn Văn Vượng	DCKTKT61B	1624010837	
29	M29	Phạm Hải Yến	ĐCCT-ĐKT K60	1521020075	

(tổng số 29 thí sinh)





Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : SỨC BỀN VẬT LIỆU

Phòng thi: B205

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	S01	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	1521040197	
2	S02	Bùi Văn Chính	Khai thác A K60	1521040201	
3	S03	Hoàng Văn Cư	Khoan Khai thác K61	1621010011	
4	S04	Trịnh Tiến Cường	Khai thác A K60	1521040153	
5	S05	Nguyễn Tiến Đạt	Khoan Khai thác K61	1621010005	
6	S06	Phí Minh Điền	XDDDCN A K61	1621070120	
7	S07	Trần Quang Minh	Khoan Khai thác K61	1621010034	
8	S08	Nguyễn Bá Phúc	Xây dựng CT Ngầm - K59	1421070420	
9	S09	Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	1421040230	
10	S10	Hoàng Văn Thắng	Khoan Khai thác K61	1621010101	
11	S11	Phan Thị Thanh	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K60	1521070360	
12	S12	Lê Thị Thơm	XDDDCN A K61	1621070079	
13	S13	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	1521070378	
14	S14	Phạm Văn Tuấn	XDDDCN B K60	1521070403	

(tổng số 14 thí sinh)



DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : THỦY LỰC

Phòng thi: B305

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TL01	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan Khai thác K59	1421010017	
2	TL02	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	1421040379	
3	TL03	Trần Tuấn Hoàng	DCCDTD61B	1621060946	
4	TL04	Hoàng Văn Hội	Khai thác B K59	1421040120	
5	TL05	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	1421040138	
6	TL06	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	1421040127	
7	TL07	Dương Thị Khuyên	DCCDDT62B	1721060189	
8	TL08	Nguyễn Tiến Linh	DCCDTD62A	1721060275	
9	TL09	Nguyễn Tuấn Lực	DCCDTD62A	1721060542	
10	TL10	Vũ Thị Mừng	Khoan Khai thác K59	1421010404	
11	TL11	Đặng Văn Mười	DCCDTK60	1521060380	
12	TL12	Lương Duy Tân	Khai thác B K60	1521040197	
13	TL13	Nguyễn Mạnh Tiến	DCCDTD62A	1721060133	
14	TL14	Nguyễn Quang Trung	DCCDTD62A	1721060319	
15	TL15	Bùi Quang Vũ	DCCDTD61C	1621060928	

(tổng số 15 thí sinh)

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

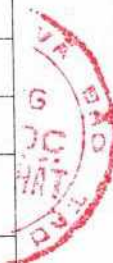
Môn thi : TIẾNG ANH K59+60+61

Phòng thi: B303

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA01	Nguyễn Phương Thảo A	CTTT K5	CTTT1421012 5	
2	TA02	Trần Minh Anh	QTKD BK61	1624010101	
3	TA03	Nguyễn Quỳnh Anh	Trắc địa B – K61	1621030007	
4	TA04	Đỗ Thị Lan Anh	Kinh tế K60	1524010105	
5	TA05	Lê Quốc Anh	CTTT K7	1621090001	
6	TA06	Lê Thị Ngọc Ánh	MMT K60	1521050524	
7	TA07	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CTTT K5	CTTT1421014 1	
8	TA08	Dương Trí Bách	CNPMD-K61	1621050298	
9	TA09	Nguyễn Thế Dũng	DCMTKT60_1	1521080050	
10	TA10	Nguyễn Thế Dũng	KTMT K60	1521080050	
11	TA11	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	1521010319	
12	TA12	Nguyễn Hoàng Giang	DCCDTD59_1	1421030329	
13	TA13	Phạm Trường Giang	CTTT K5	CTTT1421014 6	
14	TA14	Lương Ngọc Hân	CTTT K5	CTTT1421014 7	
15	TA15	Trần Minh Hằng	QTKD A K61	1624010283	
16	TA16	Trần Minh Hằng	QTKD A K61	1624010283	
17	TA17	Nguyễn Sỹ Hiếu	CTTT K6	1521020200	
18	TA18	Ngô Văn Hiếu	CTTT K5	CTTT1421016 6	
19	TA19	Hoàng Trung Hiếu	CTTT K7	1621010262	
20	TA20	Nguyễn Thế Hùng	Kế Toán B K61	1624010392	
21	TA21	Trương Mạnh Hùng	CTTT K6	1521090004	
22	TA22	Hoàng Nguyễn Hung	CTTT K6	1521090017	
23	TA23	Nguyễn Minh	Địa Chất - k60	1521020106	

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
		Hưởng			
24	TA24	Nguyễn Minh Hưởng	Địa Chất - k60	1521020106	
25	TA25	Vũ Quang Huy	CTTT K6	1521040252	
26	TA26	Phạm Thị Huyền	CTTT K6	1521090010	
27	TA27	Nguyễn Lê Khải	DCDKKK60	1521010057	
28	TA28	Phạm Trung Kiên	MMT K60	1521050312	
29	TA29	Trần Thị Ánh Kiều	Kế toán B - K61	1724010538	
30	TA30	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	DCKTKD61D	1624010013	
31	TA31	Nguyễn Phương Linh	Kinh tế K60	1524010612	
32	TA32	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	CTTT1421010 9	
33	TA33	Phạm Đức Mạnh	CTTT K6	1521050291	
34	TA34	Ngô Quang Minh	MMT K60	1521050540	
35	TA35	Lê Huy Minh	CTTT K5	CTTT1421011 1	
36	TA36	Đình Phương Nam	CTTT K7	1621010168	
37	TA37	Nguyễn Thu Nga	Kế toán C- K60	1524010205	
38	TA38	Phạm Thúy Nga	CTTT K5	CTTT1421015 8	
39	TA39	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CTTT K6	1524010227	

(tổng số 39 thí sinh)



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : **TIẾNG ANH K59+60+61**

Phòng thi: **B506**

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA40	Nguyễn Văn Nghĩa	Trắc địa A K59	1421030140	
2	TA41	Phạm Cao Nghiên	Địa chính K60	1521030471	
3	TA42	Lê Thị Ngọc	Kế toán C- K61	1624010409	
4	TA43	Phạm Thị Bảo Ngọc	Kinh tế K60	1524010615	
5	TA44	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	CTTT14210118	
6	TA45	Bùi Hạnh Thảo Phượng	Bản Đồ - K60	1521030369	
7	TA46	Nguyễn Minh Phượng	Kế Toán E K61	1624010710	
8	TA47	Nguyễn Khắc Quân	CTTT K7	1621090006	
9	TA48	Hoàng Anh Quân	CTTT K7	1621010205	
10	TA49	Đỗ Nhật Quang	Khoan Khai thác K61	1621010123	
11	TA50	Nguyễn Tiến Sĩ	Bản đồ K60	1521030053	
12	TA51	Lê Hoàng Sơn	Địa Chất - k60	1521020071	
13	TA52	Đỗ Hoàng Sơn	CTTT K7	1621010036	
14	TA53	Mai Ngọc Tài	DCCDTD63	1821060236	
15	TA54	Vũ Văn Tài	CTTT K7	1621010027	
16	TA55	Đoàn Đức Thắng	DCCTPM61A	1621050440	
17	TA56	Nguyễn Trung Thành	CTTT K7	1621090002	
18	TA57	Nguyễn Ngọc Thảo	Địa Chất - k60	1521020017	
19	TA58	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	1421020572	
20	TA59	Nguyễn Xuân Thịnh	CTTT K6	1521010392	
21	TA60	Tạ Quang Thịnh	MMT K60	1521050252	
22	TA61	Trần Đức Thịnh	KHMT UD K61A	1621050573	
23	TA62	Lê Thị Hồng Thuỷ	DCKTKT61A	1624010727	
24	TA63	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	1521011050	

ST T	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
25	TA64	Bùi Thị Thu Thủy	CTTT K6	1521011233	
26	TA65	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	1521010092	
27	TA66	Trần Văn Tôn	MMT K60	1521050553	
28	TA67	Hoàng Thị Quỳnh Trang	CTTT K6	1521090002	
29	TA68	Phạm Đức Trọng	DCCDTD63	1821060362	
30	TA69	Nguyễn Đức Trung	CTTT K5	CTTT1421012 7	
31	TA70	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	1521090006	
32	TA71	Ngô Hoàng Tùng	Khoan Khai thác K61	1621010017	
33	TA72	Đỗ Mạnh Tùng	CTTT K6	1521090016	
34	TA73	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	1521090012	
35	TA74	Nguyễn Khắc Tuyên	CTTT K6	1521090003	
36	TA75	Lê Thị Vân	CTTT K6	1424010210	
37	TA76	Trần Tuấn Việt	Địa Chất - k60	1521020110	
38	TA77	Đinh Thị Hải Yến	CNPMBK61	1621050727	

(tổng số 38 thí sinh)



Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIẾNG ANH K62

Phòng thi: B203

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA78	Đỗ Châu Anh	DCKTKDM- K62	1724010257	
2	TA79	Trần Thị Lan Anh	DCKTKT62D	1724010457	
3	TA80	Nguyễn Tuấn Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050201	
4	TA81	Hoàng Thị Hải Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050883	
5	TA82	Nguyễn Thị Lan Anh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050613	
6	TA83	Trần Thị Hà Anh	MMT K62C	1721050154	
7	TA84	Đoàn Thị Linh Chi	DCKTKT62D	1724010580	
8	TA85	Lê Nguyên Đạt	DCCDTD62A	1721060273	
9	TA86	Lý Chính Đạt	MMT K62C	1721050116	
10	TA87	Ma Văn Duẩn	DCMOKT62	1721040090	
11	TA88	Lê Huỳnh Đức	DCMOKT62	1721040503	
12	TA89	Lưu Văn Đức	DCTDTD62	1721030053	
13	TA90	Nguyễn Tiến Dũng	MMT K62C	1721050194	
14	TA91	Trần Thanh Hồng Hạnh	MMT K62C	1721050161	
15	TA92	Nguyễn Anh Hào	DCCDOT62	1721060388	
16	TA93	Tào Minh Hiếu	DCMOKT62	1721040044	
17	TA94	Phạm Văn Hưng	DCMOKT62	1721040070	
18	TA95	Lê Quang Huy	KHMT UD 62A	1721060196	
19	TA96	Hà Minh Huyền	Kế toán A K62	1724010280	
20	TA97	Nguyễn Thanh Khương	DCMOKT62	1721040055	
21	TA98	Nguyễn Trần Linh	CNPM K62D	1721050169	
22	TA99	Lê Ngọc Linh	MMT K62C	1721050117	
23	TA100	Phạm Thị Loan	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050371	
24	TA101	Phạm Tiến Mạnh	CNPM K62D	1721050125	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
25	TA102	Nguyễn Quốc Nam	Khoan Khai thác K62	1721010052	
26	TA103	Phạm Bá Nhân	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K62	1721070068	
27	TA104	Phạm Bá Nhân	DCXDHT62	1721070068	
28	TA105	Vũ Đức Kim Oanh	Tin Học Kinh Tế - K62	1721050102	
29	TA106	Nguyễn Bá Phong	Xây dựng hạ tầng cơ sở - K62	1721070062	
30	TA107	Nguyễn Bá Phong	DCXDHT62	1721070062	
31	TA108	Nguyễn Thị Thu Thảo	CNPM A K62	1721050811	
32	TA109	Ngô Thị Tình	DCKTKDM62	1724010157	
33	TA110	Nguyễn Đức Toàn	DCCTPM62B	1721050615	
34	TA111	Hoàng Thị Diệu Trinh	DCKTKT62D	1724010551	
35	TA112	Nguyễn Minh Tuấn	Khoan Khai thác K62	1721020050	
36	TA113	Vũ Hoàng Tuấn	DCCDOT62	1721060436	
37	TA114	Varn Youyvangkham	DCMOKT62	1721040107	

(tổng số 37 thí sinh)



DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIẾNG ANH K63

Phòng thi: B207

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	TA115	Bùi Hà Đức Anh	CTTT K9	1821010002	
2	TA116	Phùng Quang Anh	CNTT K63D	1821050059	
3	TA117	Phạm Đắc Tuấn Anh	CNTT K63C	1821050153	
4	TA118	Phan Thị Lan Anh	Dầu khí K63	1821010083	
5	TA119	Hoàng Thị Linh Chi	CNTT K63E	1821050363	
6	TA120	Phí Đức Chính	CNTT K63D	1821051029	
7	TA121	Lê Ngọc Chủ	CNTT C K63	1821050903	
8	TA122	Lê Quốc Danh	CNTT K63B	1821050155	
9	TA123	Nguyễn Tiến Đạt	CNTT K63E	1821050193	
10	TA124	Võ Ngọc Đức	CNTT K63D	1821051087	
11	TA125	Trần Ngọc Đức	CNTT K63C	1821050848	
12	TA126	Vũ Đức Duy	CNTT K63E	1821051043	
13	TA127	Vũ Văn Giang	CNTT K63D	1821050894	
14	TA128	Hoàng Anh Hào	CTTT K9	1821050037	
15	TA129	Phạm Thế Hiển	CNTT K63D	1821051026	
16	TA130	Phạm Đức Hiệp	CNTT K63B	1821051092	
17	TA131	Phạm Ngọc Hoan	CNTT K63D	1821050819	
18	TA132	Nguyễn Việt Hoàng	CNTT K63A	1821050001	
19	TA133	Nguyễn Việt Hoàng	CNTT K63A	1821050001	
20	TA134	Vũ Tiến Hùng	CNTT K63B	1821051016	
21	TA135	Phạm Ngọc Huy	CNTT K63D	1821050959	
22	TA136	Đỗ Trọng Linh	CTTT K9	1821010014	
23	TA137	Đỗ Thị Hải Linh	CNTT K63B	1821050260	
24	TA138	Đinh Thị Thùy Linh	CNTT K63C	1821050435	
25	TA139	Lê Hoàng Long	CNTT K63D	1821050449	
26	TA140	Nguyễn Phương Ly	CTTT K9	1821010065	
27	TA141	Trần Thị Hương Ly	CNTT K63A	1821050316	
28	TA142	Trần Văn Mạnh	CNTT K63D	1821051021	
29	TA143	Trần Văn Mạnh	CNTT K63D	1821051021	
30	TA144	Đỗ Dương Nhật Minh	Kế toán A K63	1824010454	
31	TA145	Nguyễn Phương Nam	CNTT K63A	1821050261	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
32	TA146	Dương Trọng Nghĩa	CNTT K63A	1821050055	
33	TA147	Nguyễn Văn Phong	CTTT K9	1821010167	
34	TA148	Mon Socheata	CTTT K9	1821019012	
35	TA149	Đặng Thạch Sơn	CNTT K63A	1821050566	
36	TA150	Pov Sovin	CTTT K9	1821019013	
37	TA151	Nguyễn Thị Thu Sương	CNTT K63E	1821050915	
38	TA152	Nguyễn Hữu Thắng	CNTT K63D	1821050139	
39	TA153	Vũ Minh Thanh	CNTT K63D	1821051027	
40	TA154	Trương Thị Thảo	CTTT K9	1821010156	
41	TA155	Phạm Ngọc Thịnh	CNTT K63E	1821050640	
42	TA156	Trịnh Văn Thông	CNTT K63D	1821050939	
43	TA157	Vi Anh Tuấn	CNTT K63D	1821051023	
44	TA158	Trần Thanh Tùng	CTTT K9	1821010068	
45	TA159	Phạm Đình Văn	CNTT K63C	1821050883	
46	TA160	Trần Quang Vinh	CNTT K63D	1821051100	
47	TA161	Hoàng Văn Vinh	CNTT K63A	1821050831	

(tổng số 47 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C501

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T01	Nguyễn Thị Anh	CNPM A K62	1721050524	
2	T02	Đào Tuấn Anh	CNPMBK61	1621050041	
3	T03	Kiều Việt Anh	CNPM A K60	1521050061	
4	T04	Ngô Ngọc Anh	CNPM K60C	1521050228	
5	T05	Trần Tuấn Anh	TTD K60	1521050109	
6	T06	Phạm Tuấn Anh	CNPM K61C	1621050484	
7	T07	Chu Thanh Tùng Anh	KHMT UD K61A	1621050458	
8	T08	Nguyễn Thị Ngọc Anh	MMT K62A	1721050551	
9	T09	Nguyễn Tiến Bảo	CNPM A K60	1521070180	
10	T10	Lê Danh Biên	TTD K60	1521050328	
11	T11	Hoàng Trọng Bình	CNPM K60B	1521050173	
12	T12	Trần Thanh Bình	KHMT UD K61B	1621050372	
13	T13	Ngô Thị Mai Chi	DCCTPM61A	1621050834	
14	T14	Trần Minh Chiến	CNPM K62C	1721050487	
15	T15	Trần Minh Chiến	DCCTPM61A	1621050281	
16	T16	Nguyễn Công Chính	TKT K61	1621050886	
17	T17	Nguyễn Chí Công	DCCTPM62B	1721050822	
18	T18	Trần Văn Cường	CNPMD-K61	1621050113	
19	T19	Phạm Văn Cường	DCCTPM62B	1721050418	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T20	Trần Đình Cường	MMT K61B	1621050297	
21	T21	Bùi Đình Đa	KHMT UD K61A	1621050180	
22	T22	Đỗ Văn Đà	TTD K60	1521050014	
23	T23	Nguyễn Doãn Dân	KHMT UD K61B	1621050563	
24	T24	Nguyễn viết đạt	MMT K62C	1721050110	
25	T25	Đồng Văn Đạt	CNPM K60B	1521050170	
26	T26	Đào Mạnh Dũng	CNPM K60B	1521050192	
27	T27	Vũ Xuân Dương	CNPM K61C	1621050358	
28	T28	Nguyễn Hữu Duy	DCCTPM62B	1721050292	
29	T29	Hoàng Thị Hồng Gấm	MMT K61A	1621050275	
30	T30	Nguyễn Thị Giang	DCCTPM62B	1721050259	
31	T31	Nguyễn Hồng Hà	MMT K61A	1621050558	
32	T32	Vũ Ngọc Hải	KHMT UD K61B	1621050813	
33	T33	Nguyễn Thị Hằng	MMT K61A	1621050549	
34	T34	Nguyễn Huy Hanh	MMT K62A	1721050275	
35	T35	Trần Hồng Hạnh	KHMT UD K61A	1621050533	

(tổng số 35 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C502

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T36	Nguyễn Thị Hậu	CNPM K62C	1721050724	
2	T37	Lê Thị Hiền	DCCTPM62B	1721050395	
3	T38	Nguyễn Ngọc Hiệp	DCCTPM61A	1621050381	
4	T39	Trần Quang Hiệp	CNPM K61C	1621050270	
5	T40	Đỗ Chí Minh Hiếu	DCCTPM62B	1721050600	
6	T41	Nguyễn Phương Hoa	CNPM K60C	1521050532	
7	T42	Đỗ Ngọc Hoàn	CNPM A K60	1521050379	
8	T43	Trần Việt Hoàng	TKT K61	1621050401	
9	T44	Vũ Nguyên Hoàng	KHMT UD K61B	1621050840	
10	T45	Lê Thạc Học	MMT K61B	1621050386	
11	T46	Trương Thị Thúy Huệ	CNPM A K62	1721050838	
12	T47	Trần Đức Hùng	CNPM K60C	1521050389	
13	T48	Lê Văn Hùng	CNPM K61C	1621050375	
14	T49	Tổng Duy Hùng	MMT K61B	1621050877	
15	T50	Phạm Tuấn Hùng	MMT K62A	1721050272	
16	T51	Nguyễn Quốc Hưng	KHMT UD K61A	1621050462	
17	T52	Nguyễn Thị Hương	CNPM K61C	1621050779	
18	T53	Nguyễn Thị Hường	DCCTPM62B	1721050280	
19	T54	Nguyễn Quang Huy	CNPM K60C	1521050216	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T55	Lê Thị Huyền	MMT K62A	1721050493	
21	T56	Đặng Văn Khánh	CNPM A K60	1521050040	
22	T57	Đinh Duy Khánh	TKT K61	1621050446	
23	T58	Nguyễn Trọng Khuê	KHMT UD K61B	1621050407	
24	T59	Nguyễn Thị Khuyên	DCCTPM61A	1621050182	
25	T60	Phạm Văn Kiên	CNPM K61C	1621050295	

(tổng số 25 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MÔ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C504

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T61	Dương Trung Kiên	MMT K62A	1721050289	
2	T62	Trần Thị Lan	TKT K61	1621050619	
3	T63	Hà Văn Linh	CNPM K60C	1521050206	
4	T64	Lưu Thị Thùy Linh	TTD K60	1521050029	
5	T65	Nguyễn Quế Thị Loan	MMT K61A	1621050585	
6	T66	Nguyễn Tất Lộc	DCCTPM61A	1621050335	
7	T67	Nguyễn Đắc Long	CNPM K61C		
8	T68	Nguyễn Thế Lực	KHMTUD K62B	1721050542	
9	T69	Nguyễn Thế Lương	CNPM K61C	1621050702	
10	T70	Lê Văn Lưỡng	MMT K62A	1721050443	
11	T71	Nguyễn Văn Mẫn	MMT K61B	1621050835	
12	T72	Phạm Đức Mạnh	KHMT UD K61B	1621050816	
13	T73	Phạm Văn Minh	CNPM A K62	1721050492	
14	T74	Ngô Công Minh	CNPMBK61	1621050237	
15	T75	Bùi Đức Minh	MMT K61B	1621050599	
16	T76	Nguyễn Thị Diễm My	MMT K62A	1721050634	
17	T77	Lương Thế Mỹ	KHMTUD K62B	1721050808	
18	T78	Lương Ngọc Nam	CNPMD-K61	1621050364	
19	T79	Nguyễn Trung Nam	DCCTPM61A	1621050197	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T80	Đào Trọng Nam	KHMTUD K62B	1721050461	
21	T81	Trần Thị Nga	DCCTPM61A	1621050121	
22	T82	Lê Thị Ngân	KHMT UD K61A	1621050026	
23	T83	Trần Thị Ngọc	DCCTPM61A	1621050731	
24	T84	Nguyễn Thị Hoa Ngọc	MMT K61B	1621050823	
25	T85	Lương Thị Ngọc	KHMTUD K62B	1721050316	
26	T86	Nguyễn Đức Nguyên	DCCTPM62B	1721050401	
27	T87	Tạ Thị Ánh Nguyệt	TKT K61	1621050556	
28	T88	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	KHMT UD K61B	1621050861	
29	T89	Lê Hồng Nhật	CNPM A K62	1721050274	
30	T90	Phạm Hồng Nhung	DCCTPM62B	1721050452	

(tổng số 30 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C401

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	T91	Tô Văn Phú	TTD K60	1521050203	
2	T92	Nguyễn Hoàng Phúc	Tự động hóa C K61	1621060119	
3	T93	Nguyễn Minh Phương	CNPM A K62	1721050313	
4	T94	Nguyễn Thị Phụng	TKT K61	1621050362	
5	T95	Hoàng Duy Quốc	CNPM A K62	1721050687	
6	T96	Phạm Thị Quỳnh	CNPM K60C	1521050461	
7	T97	Tô Quang Sáng	MMT K61B	1621050881	
8	T98	Trần Thanh Sơn	CNPM K60B	1521050233	
9	T99	Đỗ Hồng Sơn	CNPM K60B	1521050303	
10	T100	Trần Bá Sơn	KHMT UD K61A	1621050273	
11	T101	Kiều Văn Thắng	TKT K61	1621050479	
12	T102	Phạm Gia Thức	CNPMBK61	1621050053	
13	T103	Đỗ Trí Thức	CNPM K60B	1521050211	
14	T104	Nguyễn Hoài Thương	CNPM A K62	1721050290	
15	T105	Phan Thị Thúy	KHMTUD K62B	1721050224	
16	T106	Nguyễn Thị Thùy	Kế toán A K63	1824010798	
17	T107	Đỗ Xuân Thùy	MMT K62A	1721050530	
18	T108	Phan Thị Kim Tiến	KHMT UD K61A	1621050542	
19	T109	Nguyễn Đức Tịnh	KHMT UD K61B	1621050423	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
20	T110	Trần Đình Toàn	CNPM K60B	1521050493	
21	T111	Nguyễn Thành Tôn	TTD K60	1521050013	
22	T112	Nguyễn Thu Trang	TKT K61	1621050232	
23	T113	Nguyễn Hồng Trung	CNPM K62D	1721050172	
24	T114	Chu Thanh Tú	KHMT UD K61A	1621050829	
25	T115	Phạm Mạnh Tường	CNPMD-K61	1621050212	
26	T116	Nguyễn Đại Việt	CNPM A K60	1521050168	
27	T117	Nguyễn Quốc Việt	MMT K61B	1621050325	
28	T118	Nguyễn Đức Xuân	CNPM K62C	1721050250	
29	T119	Trần Thị Lệ Xuân	MMT K61A	1621050610	
30	T120	Đinh Thị Hải Yến	CNPMBK61	1621050727	
31	T121	Hồ Thị Yến	CNPM K60C	1521050082	

(tổng số 31 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2019

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019

Môn thi : VẬT LÝ

Phòng thi: B202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	L01	Trần Ngọc Cương	DCCDTD62B	1721060107	
2	L02	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	1521010319	
3	L03	Nguyễn Hữu Nam	DCCDTD61C	1621060144	
4	L04	Nguyễn Minh Phương	CTTT K5	CTTT14210 133	
5	L05	Bùi Quang Vũ	DCCDTD61C	1621060928	

(tổng số 05 thí sinh)

Số: 581 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải
tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và Nghị quyết cuộc họp xét giải thưởng Olympic cấp Trường năm học 2018-2019, ngày 09/5/2019;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2018-2019 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích 19.250.000đ (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các hoạt động liên quan đến trao giải, in giấy khen và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCHN(06)



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Bùi Xuân Nam*

**DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG SINH VIÊN
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2018-2019**

(kèm theo quyết định số 581/QĐ-MĐC ngày 15/5/2019)

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
I GIẢI NHẤT (13 giải)					
1	Phan Quang Thuận	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K60	Cơ học kết cấu		300.000
2	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin A K63	Đại số		300.000
3	Lê Hữu Tài	CTTT K6	Đại số		300.000
4	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Đại số	Vũng Tàu	300.000
5	Nguyễn Đình Đức	Địa chất Dầu khí K60	Đại số		300.000
6	Trần Quốc Trung	Tự động hóa Xi nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	300.000
7	Đoàn Bá Tráng	Xây dựng dân dụng công nghiệp B K60	Hóa học		300.000
8	Nguyễn Văn Vượng	Kê toán B K61	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		300.000
9	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	Sức bền vật liệu		300.000
10	Lê Quốc Anh	CTTT K7	Tiếng Anh K59+60+61		300.000
11	Lê Ngọc Linh	Mạng máy tính C K62	Tiếng Anh K62		300.000
12	Nguyễn Tiến Đạt	Công nghệ thông tin E K63	Tiếng Anh K63		300.000
13	Trần Thanh Tùng	CTTT K9	Tiếng Anh K63		300.000
II GIẢI NHÌ (27 giải)					
1	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		200.000
2	Đỗ Bảo Trung	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp A K60	Cơ học kết cấu		200.000
3	Trần Văn Quang	Xây dựng hạ tầng cơ sở K60	Cơ học kết cấu		200.000
4	Nguyễn Thiên Văn	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ A K63	Đại số		200.000
5	Vũ Văn Tùng	Tự động hóa Xi nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	200.000
6	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	Đại số		200.000



STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
7	Nguyễn Hoàng Long	Công nghệ thông tin B K63	Đại số		200.000
8	Nguyễn Thị Quế	Quản trị kinh doanh B K62	Đại số		200.000
9	Vũ Văn Tài	CTTT K7	Đại số		200.000
10	Vũ Bá Toàn	Tự động hóa B K61	Giải tích		200.000
11	Phạm Bá Tùng	Dầu khí K63	Hóa học	Vùng Tàu	200.000
12	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		200.000
13	Trần Thị Tâm	CTTT K5	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		200.000
14	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan Khai thác K59	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		200.000
15	Nguyễn Trường Giang	Địa chất Dầu khí K60	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
16	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
17	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
18	Phạm Thị Bảo Ngọc	Quản trị kinh doanh Dầu khí K60	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
19	Trần Đức Thịnh	Khoa học máy tính ứng dụng K61A	Tiếng Anh K59+60+61		200.000
20	Đào Diệu Hằng	Công nghệ thông tin A K62	Tiếng Anh K62		200.000
21	Lê Ngọc Chủ	Công nghệ thông tin C K63	Tiếng Anh K63		200.000
22	Bùi Hà Đức Anh	CTTT K9	Tiếng Anh K63		200.000
23	Mon Socheata	CTTT K9	Tiếng Anh K63		200.000
24	Ngô Công Minh	Công nghệ phần mềm B K61	Tin học		200.000
25	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	Thủy lực		200.000
26	Vũ Thị Mừng	Khoan Khai thác K59	Thủy lực		200.000
27	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	Thủy lực		200.000
III GIẢI BA (37 giải)					
1	Lê Đức Anh	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		150.000
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
3	Trần Thị Hồng	Xây dựng Công trình ngầm B K59	Cơ học kết cấu		150.000
4	Phạm Văn Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K59	Cơ lý thuyết		150.000
5	Nguyễn Sỹ Minh	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
6	Đỗ Đức Thiện	Lọc Hóa dầu K 62	Đại số		150.000
7	Đỗ Xuân Hiếu	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
8	Lê Đức Việt	Kỹ thuật Địa chất K63	Đại số		150.000
9	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Giải tích	Vũng Tàu	150.000
10	Đỗ Thị Huyền	Công nghệ thông tin C K63	Giải tích		150.000
11	Nguyễn Xuân Hải	Kỹ thuật xây dựng K63	Hóa học		150.000
12	Trần Công Phước	Công nghệ thông tin D K63	Hóa học		150.000
13	Trần Đức Dũng	Mạng Máy tính B K62	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		150.000
14	Phạm Gia Thức	Công nghệ phần mềm B K61	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		150.000
15	Hoàng Văn Thực	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		150.000
16	Bùi Minh Tuấn	ĐCTV-ĐCCT K60	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		150.000
17	Trịnh Tiến Cường	Khai thác A K60	Sức bền vật liệu		150.000
18	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
19	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
20	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
21	Nguyễn Thị Thái Vân	Lọc Hóa dầu K60	Tiếng Anh K59+60+61	Vũng Tàu	150.000
22	Nguyễn Thành Trung	CTTT K7	Tiếng Anh K59+60+61		150.000
23	Nguyễn Minh Tuấn	Khoan Khai thác K62	Tiếng Anh K62		150.000
24	Phùng Quang Anh	Công nghệ thông tin D K63	Tiếng Anh K63		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
25	Đào Hùng Anh	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63	Vũng Tàu	150.000
26	Đỗ Trọng Linh	CTTT K9	Tiếng Anh K63		150.000
27	Nguyễn Việt Hoàng	Công nghệ thông tin A K63	Tiếng Anh K63		150.000
28	Phạm Quý Tuấn Anh	Công nghệ thông tin C K63	Tiếng Anh K63		150.000
29	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ phần mềm C K62	Tin học		150.000
30	Trần Đức Hùng	Công nghệ phần mềm C K60	Tin học		150.000
31	Nguyễn Thế Lương	Công nghệ phần mềm C K61	Tin học		150.000
32	Đào Tuấn Anh	Công nghệ phần mềm B K61	Tin học		150.000
33	Nguyễn Huy Hanh	Mạng máy tính A K62	Tin học		150.000
34	Bùi Quang Vũ	Kỹ thuật điều khiển tự động hóa C K61	Vật lý		150.000
35	Nguyễn Việt Hiếu	Kỹ thuật điều khiển tự động hóa C K60	Vật lý		150.000
36	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan Khai thác K59	Thủy lực		150.000
37	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	Thủy lực		150.000
IV	GIẢI KHUYẾN KHÍCH (44 giải)				
1	Lê Văn Hưng	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		100.000
2	Hà Duy Chính	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		100.000
3	Bùi Thanh Liêm	Xây dựng dân dụng Công nghiệp B K61	Cơ học đất		100.000
4	Nguyễn Hữu Hòa	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		100.000
5	Nguyễn Kim Sang	ĐCCT-ĐKT K60	Cơ học đất		100.000
6	Trần Thị Thùy Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K60	Cơ học kết cấu		100.000
7	Nguyễn Ngọc Thành	Tự động hóa Xi nghiệp K62	Đại số	Vũng Tàu	100.000
8	Vũ Đình Khiêm	Kỹ thuật Dầu khí K63	Giải tích		100.000
9	Trần Thị Thu Thủy	Kế toán C K61	Giải tích		100.000
10	Dương Thị Thùy Trang	Lọc hóa dầu K62	Giải tích		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
11	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin A K63	Giải tích		100.000
12	Trần Hồng Anh	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp K62	Hình họa		100.000
13	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	Hình họa		100.000
14	Nguyễn Gia Lâm	Kỹ thuật điều khiển Tự động hóa K63	Hóa học		100.000
15	Đào Minh Giang	Xây dựng dân dụng Công nghiệp B K60	Hóa học		100.000
16	Ngô Thị Hằng	Khoa học máy tính ứng dụng A K62	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
17	Hoàng Thị Thu Huyền	Mạng máy tính B K62	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
18	Phạm Thu Uyên	Kế toán E K61	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
19	Vũ Anh Tuấn	Mạng máy tính B K62	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
20	Phùng Thị Thanh Huyền	Mạng máy tính A K61	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
21	Nguyễn Trọng Quang	Môi trường K63	Khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng HCM		100.000
22	Phạm Văn Tuấn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Sức bền vật liệu		100.000
23	Nguyễn Bá Phong	Hạ tầng cơ sở K62	Sức bền vật liệu		100.000
24	Nguyễn Phương Thảo A	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
25	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
26	Trần Tuấn Việt	Địa chất K60	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
27	Đinh Thị Hải Yến	Công nghệ phần mềm B K61	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
28	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
29	Lê Huy Minh	CTTT K5	Tiếng Anh K59+60+61		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
30	Nguy Quỳnh Anh	Trắc địa B - K61	Tiếng Anh K59+60+61		100.000
31	Vũ Hoàng Tuấn	Cơ khí Ô tô K62	Tiếng Anh K62		100.000
32	Phạm Văn Hưng	Khai thác K62	Tiếng Anh K62		100.000
33	Phạm Tiến Mạnh	Công nghệ phần mềm D K62	Tiếng Anh K62		100.000
34	Nguyễn Trần Linh	Công nghệ phần mềm D K62	Tiếng Anh K62		100.000
35	Trần Quang Vinh	Công nghệ thông tin D K63	Tiếng Anh K63		100.000
36	Phan Thị Lan Anh	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63		100.000
37	Pov Sovin	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
38	Dương Xuân Hùng	Dầu khí K63	Tiếng Anh K63	Vũng Tàu	100.000
39	Nguyễn Văn Phong	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
40	Trương Thị Thảo	CTTT K9	Tiếng Anh K63		100.000
41	Đặng Văn Khánh	Công nghệ phần mềm A K60	Tin học		100.000
42	Nguyễn viết Đạt	Mạng máy tính C K62	Tin học		100.000
43	Đỗ Ngọc Hoàn	Công nghệ phần mềm A K60	Tin học		100.000
44	Nguyễn Thị Khuyên	Công nghệ phần mềm A K61	Tin học		100.000

Số: 598/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thưởng cho sinh viên đạt giải
tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2018-2019 (danh sách đính kèm), với mức chi như sau:

Giải Nhất: 1.000.000/giải;

Giải Nhì: 500.000/giải;

Giải Ba: 300.000/giải.

Điều 2. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường (TNCS HCM) chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCHN₍₀₄₎



K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam



DANH SÁCH THƯỞNG CHO SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA NĂM HỌC 2018-2019
(theo Quyết định số 598/QĐ-MĐC ngày 16/5/2019)

TT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (vnd)
1	Phạm Trần Nha	Dầu khí K63	Giải tích	Nhất	1.000.000
2	Nguyễn Hữu Nam	Tự động hóa C K61	Vật lý	Nhất	1.000.000
3	Nguyễn Việt Hiếu	Công nghệ phần mềm C K60	Vật lý	Nhất	1.000.000
4	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý	Nhì	500.000
5	Bùi Quang Vũ	Tự động hóa C K61	Vật lý	Nhì	500.000
6	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Đại số	Ba	300.000
7	Vũ Đình Khiêm	Dầu khí K63	Giải tích	Ba	300.000
8	Nguyễn Thiên Văn	Trắc địa K63	Đại số	Ba	300.000
9	Nguyễn Thị Hậu	Công nghệ thông tin K63	Đại số	Ba	300.000
Tổng					5.200.000

(bằng chữ: Năm triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)